

Số: /BC-UBND

Tân Văn, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí ngành Nông Nghiệp và PTNT đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xã Tân Văn, tỉnh Lạng Sơn năm 2023

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số: 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-SNN ngày 03 tháng 4 năm 2023 Hướng dẫn của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn Hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn mới giai đoạn 2012-2025;

Thực hiện kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện kế hoạch Kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí ngành Nông nghiệp và PTNT tại xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao và các nội dung thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023;

UBND xã Tân Văn báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí ngành Nông nghiệp và PTNT tại xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và các nội dung thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi:

Xã Tân Văn có vị trí địa lý tương đối thuận lợi, có tuyến đường quốc lộ 1B đi qua, do đó thuận lợi cho dịch vụ phát triển như giao thông vận tải, giao thương buôn bán giữa các xã lân cận với nhau.

- Điều kiện khí hậu, đất đai và nguồn tài nguyên tự nhiên của xã thuận lợi cho trồng trọt chăn nuôi, phát triển kinh tế của địa phương.

- Cơ sở hạ tầng đang từng bước được hoàn thiện đã phần nào đáp ứng được sản xuất nông lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ và đời sống dân cư.

- Về giáo dục và y tế luôn được quan tâm đúng mức nên công tác giáo dục, y tế cộng đồng đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, giáo dục đáp ứng được nhu cầu học tập của người dân địa phương, và công tác y tế sức khỏe cộng đồng đã triển khai nhiều chương trình khám và chữa bệnh đến nhân dân trong xã.

Trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Tân Văn được huyện chọn là một trong 2 xã điểm về đích trong năm 2017, chính vì vậy xã Tân Văn luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn và huyện Bình Gia.

Các thành viên trong Ban chỉ đạo, Ban quản lý của xã đều nhận thức sâu sắc đây là một chương trình lớn cần có sự đồng thuận nhất trí cao và cùng nhau quyết tâm đoàn kết để thực hiện. Các đồng chí lãnh đạo xã cùng các cán bộ, công chức được phân công phụ trách các tiêu chí, các thôn đã tích cực, bám sát cơ sở, các hộ gia đình để chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân cùng chung tay thực hiện chương xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Qua tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn xã Tân Văn đều đồng tình ủng hộ và hưởng ứng chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, đã được thể hiện qua các công việc cụ thể như hiến đất để xây dựng trường học, sân thể thao, nhà văn hóa trung tâm xã, nhà văn hóa các thôn, đường giao thông, và hình thành mô hình áp dụng theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao, đóng góp kinh phí, ngày công lao động để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn ...

2. Khó khăn

- Trình độ dân trí của xã nhìn chung chưa đồng đều. Lao động chủ yếu tập trung vào sản xuất nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế trong lĩnh vực dịch vụ và xây dựng còn thấp.

- Tuy vị trí rất thuận lợi cho phát triển kinh tế, dịch vụ, nhưng cơ sở hạ tầng và nội lực hiện tại chưa đồng bộ, chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh vốn có của địa phương để phát triển sản xuất các ngành kinh tế ở quy mô lớn hơn. Lực lượng lao động trẻ dồi dào, nhưng phần lớn chưa được đào tạo chuyên môn, chưa có kiến thức cơ bản trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào phát triển sản xuất.

II. Quá trình tổ chức thực hiện

1. Tiêu chí số 03: Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu 3.1 Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Văn theo thiết kế tưới của công trình là 109 ha, thực tế hiện nay các công trình thủy lợi đảm bảo tưới, tiêu chủ động là 103,5 ha.

Năng lực tưới tiêu chủ động của các công trình đạt: 94,95%. **Đánh giá: Đạt**

Chỉ tiêu 3.2 Trên địa bàn xã có 01 tổ hợp tác dùng nước thủy lợi hoạt động hiệu quả, bền vững. **Đánh giá: Đạt**

Chỉ Tiêu 3.3 Trên địa bàn xã có mô hình áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp như (Mô hình tưới phun mưa trên cây Bưởi của ông Nguyễn Văn Trường tại thôn Nà Vược với diện tích tưới 0,22 ha. Mô hình cây Nho của ông Hoàng Văn Tâm tại thôn Còn Tầu với diện tích tưới 0.072 ha). **Đánh giá: Đạt**

Chỉ tiêu 3.4 Trên địa bàn xã Tân Văn có tổng cộng 19 công trình (trong đó có: 06 hồ chứa, 06 đập dâng và 07 tuyến mương). Hệ thống kênh mương chiều dài 16,26 km, trong đó đã kiên cố được 10,46 km, đạt tỷ lệ 92,9%.

Các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. **Đánh giá: Đạt**

Chỉ tiêu 3.5 Các đơn vị sử dụng nước (Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện Bình Gia, UBND cấp xã, HTX, THT,...) xây dựng kế hoạch tổ chức quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, có kế hoạch phân phối, điều tiết nước đảm bảo cấp nước tiết kiệm, kịp thời và hiệu quả. **Đánh giá: Đạt**

Chỉ tiêu 3.6 Có phương án phòng chống thiên tai đảm bảo yêu cầu và chủ động theo phương châm 4 tại chỗ. **Đánh giá: Đạt**

2. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

b) Kết quả thực hiện

- ***Chỉ tiêu 13.1*** Hiện nay đã có Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Kéo Coong được thành lập năm 2018 có 10 thành viên đi vào hoạt động cho đến nay mục đích chủ yếu của Hợp tác xã là hỗ trợ tạo điều kiện cho các thành viên trong hợp tác xã phát triển nông nghiệp và chăn nuôi đạt được kết quả cao kết hợp với liên kết bao tiêu sản phẩm nông nghiệp cho nhân dân trên địa bàn.

Hợp tác xã đã trồng được 13 ha cây ăn quả và Lâm Nghiệp để phục vụ chế biến sản phẩm cho Hợp Tác xã, sản phẩm chính là Hôi, Hạt Mắc Ca và Trâu bò thương phẩm.

Hợp tác xã đã có Hợp đồng Bao tiêu sản phẩm với Công ty giống cây trồng miền bắc về cung cấp giống và sản phẩm hạt Mắc ca.

Báo cáo tài chính hàng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. ***Đánh giá: Đạt***

- ***Chỉ tiêu 13.2.*** Hiện nay Sản phẩm Thanh Long ruột đỏ của Tân Văn đã được cấp Giấy chứng nhận Sản phẩm OCOP 3 sao, đã có Tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm. ***Đánh giá: Đạt.***

- ***Chỉ tiêu 13.3.*** Hiện có mô hình trồng Thanh Long theo Tiêu chuẩn VietGAP đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP.

Chưa có mô hình công ty doanh nghiệp trên địa bàn được cấp giấy chứng nhận phê duyệt công nghệ cao; chỉ có mô hình ứng dụng theo tiêu chuẩn VietGAP của Tổ Hợp Tác Thanh long Bình Gia nên việc đánh giá tiêu chí 13.3 cần bổ sung nhiều hồ sơ như Thuyết minh dự án, Quyết định phê duyệt khu công nghệ cao, Hợp đồng tiêu thụ, hợp đồng thanh lý, Biên bản giao nhận hàng:

Đánh giá: Chưa đạt

Dự kiến thời gian hoàn thiện nội dung: Phối hợp với Phòng NN&PPTN Đang thu thập Minh chứng dự kiến đến tháng 8 năm 2023 hoàn thiện.

Khó khăn vướng mắc:

Việc thu thập minh chứng cho tiêu chí số 13.3 hiện nay gặp rất nhiều khó khăn như thiếu thuyết minh dự án, quyết định phê duyệt các mô hình sản xuất khu công nghệ cao, Hợp đồng tiêu thụ, hợp đồng thanh lý, biên bản giao hàng hóa.. vậy đề nghị Ban chỉ đạo Nông thôn mới huyện chỉ đạo phòng ban chuyên môn huyện phụ trách tiêu chí 13.3 phối hợp và hỗ trợ cán bộ xã phụ trách tiêu chí để tổng hợp thu thập minh chứng liên quan./.

- **Chỉ tiêu 13.4.** Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

Đối với sản phẩm thanh long Bình Gia hiện đã được cấp giấy nhận Nhận hiệu tập thể và đã được cấp mã vạch QR **Đánh giá: Đạt.**

Phối hợp với Phòng NN&PPTN Bò sung hồ sơ trong tháng 8 năm 2023 hoàn thiện.

- **Chỉ tiêu 13.5.** Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

Đối với tiêu chí 13.5: Hiện nay sản phẩm nông nghiệp như Thanh long, Hạt Mắc ca và một số sản phẩm nông nghiệp khác chủ yếu bán qua các trang mạng xã hội như Pacebook, ZaLo, hiện một số sản phẩm như Quả Mắc Ca, Hôi, Thanh Long đã được đăng tải lên Sàn VOSO.VN, POSTMART nhưng chưa được duyệt để bán hàng. **Đánh giá: Chưa đạt,**

Hiện một số sản phẩm chưa được bán qua kênh thương mại điện tử như Voso.vn. Potsmacrt.vn chỉ bán qua các trang Pape mạng xã hội; Hiện đang thu thập minh chứng cho công tác bổ sung hồ sơ.

Khó khăn vướng mắc: Các sản phẩm đã đăng tải lên 2 sàn thương mại điện tử nhưng chưa được duyệt để bán hàng vậy đề nghị ban chủ đạo xây dựng nông thôn mới huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phụ trách tiêu chí 13.5 hỗ trợ giúp đỡ hồ sơ minh chứng số 13.5.

- **Chỉ tiêu 13.6.** Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

Đối với xã Tân Văn Tiêu chí 13.6 hiện chưa có sản phẩm nông nghiệp được cấp mã vùng trồng

Hiện đang phối hợp với phòng NN&PTNT đăng thu thập minh chứng để bổ sung việc cấp mã vùng trồng đối với sản phẩm quả thanh long trên địa bàn xã Tân Văn **Đánh giá: Chưa đạt**

Khó khăn vướng mắc: Việc cấp mã vùng trồng đối với quả thanh long xã Tân Văn gặp rất nhiều khó khăn do Tổ Hợp tác trồng thanh long gồm nhiều hộ thuộc 3 xã Tân Văn, Thị Trấn, Văn Thụ, nên tách riêng ra làm riêng cho xã Tân Văn là rất khó, Hồ sơ minh chứng minh, sơ đồ vùng trồng, quy trình sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGap, sổ nhật ký vùng trồng... vậy đề nghị Ban chỉ đạo Xây dựng Nông thôn mới huyện Bình Gia tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn phụ trách tiêu chí hướng dẫn xã thực hiện bổ sung tiêu chí 13.6.

- **Chỉ tiêu 13.7.** Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội:

Triển khai quảng bá hình ảnh du lịch của xã thông qua ứng dụng mạng xã hội như Pape Pacebook, zalo và trang Web của Ủy ban nhân dân xã <http://tanvan.binhgia.langson.gov.vn>...; Đang thu thập tổng hợp minh chứng dự kiến tháng 8 năm 2023 hoàn thiện. **Đánh giá: Đạt.**

- **Chỉ tiêu 13.8.** Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)

+ Đối với chỉ tiêu 13.8 có mô hình trồng cây Mắc ca trên địa bàn đang được người dân quan tâm đầu tư và mở rộng trên địa bàn gắn với du lịch và bảo vệ môi trường nông thôn; Hiện đã có thuyết minh dự án trồng cây Mắc ca từ năm 2019 đến nay: **Đánh giá: Chưa đạt:**

Phối hợp với Phòng NN&PTNT tiếp tục bổ sung hồ sơ minh thuyết minh dự kiến đến tháng 8 năm 2023 hoàn thiện.

3. Tiêu chí số 17 Môi trường

a) Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

+ Tỷ lệ khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng/ khối lượng chất lượng phát sinh đạt $\geq 80\%$

+ Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp/ tổng số hộ gia đình, trang trại đạt $\geq 80\%$.

Đánh giá: Chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. Trên địa bàn xã khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng cụ thể cây hàng năm Lúa, Ngô, khoai lang, lạc, đậu tương sau khi thu hoạch xong được bà con nhân dân thu gom sử dụng làm thức ăn cho gia súc, và sử dụng làm chất đốt, một phần ít bỏ tại đồng ruộng không đáng kể; Cây ăn quả gồm nhãn, vải, bưởi hàng năm vào vụ thu hoạch và sau thu hoạch bà con nhân dân thu gom cành làm chất đốt, lá thu gom sử lý đốt tại khu vườn; Cây công nghiệp cây chè chủ yếu để lại lá cành tại vườn, dùng làm chất đốt chiếm 20%; Rau các loại; lá được thu gom tận dụng làm thức ăn cho chăn nuôi; vỏ bao bì, chi lọ thuốc bảo vệ thực vật được thu gom, sử lý theo quy định (**Tự đánh giá Đạt tiêu chí**) .

b) Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:

Đánh giá: chưa đạt Phối hợp với Phòng NN&PPTN đang thu thập Minh chứng dự kiến đến tháng 8 năm 2023 hoàn thiện.

c) Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn .

Đánh giá: Chưa đạt Phối hợp với Phòng NN&PPTN đang thu thập Minh chứng dự kiến đến tháng 8 năm 2023 hoàn thiện.

4. Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống.

Yêu cầu của tiêu chí.

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

Đánh giá chưa đạt tiêu chí

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung là 687/1084 hộ = 63,4%. Hiện nay, chưa có kết quả đánh giá xét nghiệm nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 01-1/2018 /BYT) từ hệ thống cấp nước tập trung

18.2: Yêu cầu của tiêu chí.

Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm đạt 60lít/người/ngày đêm.

Đánh giá Đạt tiêu chí

Các hộ trên địa bàn xã cơ bản dùng nước khe mó, dẫn vòi về đến các hộ gia đình đảm bảo nước sinh hoạt hợp vệ sinh

18.3: Yêu cầu của tiêu chí.

Trên địa bàn xã có 03 công trình cấp nước tập trung, có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững; tỷ lệ đầu nổi và sử dụng theo công xuất thiết kế được duyệt đạt trên 60%;

Đánh giá chưa đạt chỉ tiêu

Xã có 03 công trình cấp nước tập trung gồm: 1 công trình thôn Nà Pái, Còn Nưa, Trà Lầu, Kéo cong, 2 Bản nâng, Suối cáp, Nà Dài, (Nà Quân nay sáp nhập Nà Đồng), 3 Công trình thôn Nà Vước.

Công trình cấp nước tập trung được đầu tư, xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2016 đến nay đã bị hư hỏng và dò rỉ nhiều, cần đầu tư sửa chữa, nâng cấp.

Công trình cấp nước tập trung được nhà nước đầu tư xây dựng tại thôn Trà Lầu đến nay các hạng mục công trình cơ bản đã hoàn thành, nhưng chưa đưa vào sử dụng; các hộ trên địa bàn xã cơ bản vẫn được sử dụng từ 3 công trình cấp nước tập trung và khe mó.

18.6 Yêu cầu của tiêu chí.

Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm ,

Đánh giá Đạt chỉ tiêu

Xã đã rà soát và ký kết an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh, buôn bán các mặt hàng nông lâm thủy sản.

III. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

Sau hơn 05 năm tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đã đạt được một số kết quả quan trọng: Bộ máy chỉ đạo, điều hành Chương trình được thành lập ngay từ những ngày đầu và thường xuyên kiện toàn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.. Công tác tuyên truyền được quan tâm chỉ đạo đã tạo ra được sự chuyển biến tích cực về nhận thức trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhiều hộ dân đã tự nguyện

hiển đất, nhân dân đóng góp ngày công lao động, bằng tiền mặt, nguyên vật liệu để xây dựng đường giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa thôn... Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn cho đội ngũ làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, huy động các nguồn lực từ cộng đồng. Do vậy, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện đáng kể, từng bước đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được nâng cao, an sinh xã hội được đảm bảo, quy chế dân chủ ở cơ sở được đẩy mạnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nhận thức của nhân dân đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên có mặt vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước; tín dụng; doanh nghiệp, hợp tác xã, huy động đóng góp của cộng đồng dân cư còn hạn chế, chưa đáp ứng được sự nghiệp xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Công tác quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết giai đoạn 2021-2025 chưa được phê duyệt.

- Một số ít người dân còn chông chờ ỷ lại, quan niệm chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao là của nhà nước đầu tư, thực hiện.

Nông thôn mới nâng cao bộ tiêu chí và một số chỉ tiêu thay đổi, các văn bản hướng dẫn nhiều, cán bộ công chức làm việc chủ yếu là kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều, thù lao bồi dưỡng không có dẫn đến tiến độ thực hiện còn nhiều hạn chế .

Trên đây là báo cáo đánh giá Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí ngành Nông Nghiệp và PTNT về nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Tân Văn./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- TT ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên BCD, BQL xây dựng NTM xã;
- Lưu: VP, NL.

CHỦ TỊCH

Nông Duy Nghĩa

